

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 22-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Công Phúc

+ Ông Tô Đình Trị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Ng H C - sinh ngày 25 tháng 8 năm 2006, tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn Q X, xã T B, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ng H G (sinh năm 1981) và bà Tr T T (sinh năm 1983); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/9/2025, bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19 tháng 9 năm 2025 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Phân trại tạm giam khu vực Thăng Bình thuộc Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ng Th, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn Q T2, xã T B, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

+ Ông Ng Th V, sinh năm 2006. Trú tại: Thôn Q T2, xã T B, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ng H C bắt đầu sử dụng ma túy vào đầu tháng 9 năm 2025, nguồn gốc ma túy C sử dụng là mua ở khu vực thành phố Đà Nẵng. Vào chiều ngày 05/9/2025, C đang ngồi chơi tại khu vực công viên 29/3 (nằm trên đường Nguyễn Tri Phương, thành

phố Đà Nẵng) có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỏi C có muốn mua ma túy để sử dụng không thì C đồng ý và người đàn ông này bán cho C 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, C đem ma túy cất giữ trong người đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/9/2025, Ng H C mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1- 832.48 của Ng Th V (xe này của ông Ng Th là cha ruột của Văn đứng tên chủ sở hữu) đi chơi và tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường bê tông khu dân cư thuộc thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng thì C bị lực lượng Công an xã Thăng Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên tay trái của Ng H C đang cầm 01 (một) gói ni lông được hàn kín, bên trong có chứa 0,13gam ma túy, loại Methamphetamine. Công an xã Thăng Bình đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của C để giám định chất ma túy trong cơ thể. Đồng thời, tiến hành test nhanh ma túy đối với Ng H C cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ng H C tại thôn Q X, xã T B, thành phố Đà Nẵng không tạm giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1609/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,13gam.

- + Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Ng H C.

Quá trình điều tra Ng H C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSKV6-HS ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố Ng H C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ng H C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an TP Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. **Về nội dung:**

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị Ng H C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/9/2025, Ng H C điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 832.48 đi chơi và tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy, khi đến đoạn đường bê tông khu dân cư thuộc thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an xã Thăng Bình phát hiện bắt quả tang Ng H C có hành vi cất giữ trái phép 0,13 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: số ma túy Công an xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng thu giữ là của C mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Đà Nẵng về để sử dụng.

Do đó, hành vi của bị cáo Ng H C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Vì vậy, Cáo trạng 25/CT-VKSKV6-HS ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân vai trò của từng bị cáo:

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: bị cáo Ng H C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và pháp luật cấm đoán nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng. Do đó cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo biết ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với Nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1609/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa vỏ bao gói và 0,07 gam chất rắn tinh thể máu trắng được hoàn trả lại sau khi giám định và 01 túi ni lông (kích thước 03cm x 02cm) đã được niêm phong.

[2.5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với xe mô tô BKS 92H1-832.48: Quá trình điều tra xác định ông Ng Th là chủ sở hữu hợp pháp, ông Thanh đưa xe mô tô cho con trai ruột là Ng Th V sử dụng, sau đó Ng H C mượn xe của Văn để sử dụng và vi phạm pháp luật, ông Ng Th

và Ng Th V không biết C dùng phương tiện trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có cơ sở.

- Đối với hành vi của ông Ng Th không quản lý phương tiện đã để Ng H C điều khiển xe mô tô BKS 92H1-832.48 trong khi C không có giấy phép lái xe theo quy định và trong cơ thể có chất ma túy, hành vi của ông Thanh vi phạm khoản 10 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và hành vi của Ng H C đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 18 và điểm e khoản 9 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan cùng xe mô tô BKS 92H1-832.48 và văn bản đề nghị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của ông Ng Th và Ng H C là có căn cứ.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Ng H C vào ngày 02/9/2025, xét thấy: Ng H C chưa có tiền án, tiền sự; không thuộc trong các trường hợp quy định Điều 256a BLHS. Do đó, hành vi của Ng H C vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ cùng tài liệu có liên quan và văn bản đề nghị Trưởng Công an xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính đối với Ng H C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ng H C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 Bì niêm phong số 1609/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa vỏ bao gói và 0,07 gam chất rắn tinh thể máu trắng được hoàn trả lại sau khi giám định và 01 túi ni lông (kích thước 03cm x 02cm) đã được niêm phong.

(Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- TP Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2025)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ng H C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV 6 – Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Cẩm Nhung

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 22 tháng 01 năm 2025.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Công Phúc

+ Ông Tô Đình Trị

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Ng H C - sinh ngày 25 tháng 8 năm 2006, tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn Q X, xã T B, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/9/2025, Ng H C điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 832.48 đi chơi và tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy, khi đến đoạn đường bê tông khu dân cư thuộc thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an xã Thăng Bình phát hiện bắt quả tang Ng H C có hành vi cất giữ trái phép 0,13 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: số ma túy Công an xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng thu giữ là của C mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Đà Nẵng về để sử dụng.

Do đó, hành vi của bị cáo Ng H C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

3. Hình phạt:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/9/2025.

Biểu quyết: 03/03 thống nhất

4. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng:

*** Về xử lý vật chứng:**

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số 1609/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa vỏ bao gói và 0,07 gam chất rắn tinh thể máu trắng được hoàn trả lại sau khi giám định và 01 túi ni lông (kích thước 03cm x 02cm) đã được niêm phong.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

*** Về án phí HSST:**

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Buộc bị cáo Ng H C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình tố tụng đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Về các vấn đề khác:

Ý kiến của các thành viên HĐXX:

- Đối với xe mô tô BKS 92H1-832.48: Quá trình điều tra xác định ông Ng Th là chủ sở hữu hợp pháp, ông Thanh đưa xe mô tô cho con trai ruột là Ng Th V sử dụng, sau đó Ng H C mượn xe của Văn để sử dụng và vi phạm pháp luật, ông Ng Th và Ng Th V không biết C dùng phương tiện trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có cơ sở.

- Đối với hành vi của ông Ng Th không quản lý phương tiện đã để Ng H C điều khiển xe mô tô BKS 92H1-832.48 trong khi C không có giấy phép lái xe theo quy định và trong cơ thể có chất ma túy, hành vi của ông Thanh vi phạm khoản 10 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và hành vi của Ng H C đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 18 và điểm e khoản 9 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan cùng xe mô tô BKS 92H1-832.48 và văn bản đề nghị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của ông Ng Th và Ng H C là có căn cứ.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Ng H C vào ngày 02/9/2025, xét thấy: Ng H C chưa có tiền án, tiền sự; không thuộc trong các trường hợp quy định Điều 256a BLHS. Do đó, hành vi của Ng H C vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ cùng tài liệu có liên quan và văn bản đề nghị Trưởng Công an xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính đối với Ng H C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HỌP PHIÊN TÒA RÚT KINH NGHIỆM

Hôm nay vào lúc 10 giờ 40 ngày 23/5/2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

Tiến hành họp rút kinh nghiệm đối với phiên tòa Nguyễn Văn Tường và đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Thành phần tham dự:

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Minh Quốc - Chánh án
- Tham dự: Tập thể Thẩm phán TAND huyện Duy Xuyên; Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên; 02 vị Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa.

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Minh Quốc, Chánh án nêu nội dung, mục đích của cuộc họp nhằm triển khai nội dung chương trình công tác năm 2023 đồng thời thảo luận góp ý đối với Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, đối với cơ quan đơn vị để việc tổ chức phiên tòa theo hình thức tranh tụng được tổ chức tốt hơn.

- Đ/c Chánh án có ý kiến nhận xét:

+ Ưu điểm: Phiên tòa được tổ chức tại trường THPT Sào Nam nhằm mục đích tuyên truyền giáo dục pháp luật về ma túy trong học đường có sự tham dự của rất nhiều thầy cô và tập thể học sinh nhà trường. Chủ tọa phiên tòa đã điều hành phiên tòa uy nghiêm, đúng trình tự thủ tục, xử lý các tình huống tại phiên tòa tốt, giải thích quyền và nghĩa vụ cũng như các quy định của pháp luật đầy đủ cho bị cáo. Các thành viên HĐXX hỏi ngắn gọn, làm rõ được nội dung và các tình tiết vụ án, không hỏi lặp lại những vấn đề đã được làm rõ. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lập luận trọng tâm, ngắn gọn. Về nội dung: HĐXX đã quyết định về hình phạt và những vấn đề khác của vụ án đúng quy định của pháp luật. Qua đó góp phần tuyên truyền tác hại của ma túy trong học đường và truyền tải đến các em các biện pháp phòng tránh ma túy.

+ Tồn tại: chất lượng âm thanh không ổn định lúc có lúc không là hạn chế của phiên tòa.

- Đ/bà Lương Thị Sinh nhận xét: Thống nhất ý kiến với những nhận xét của đồng chí Quốc. Trong vụ án này các thành viên HĐXX đã thực hiện việc hỏi và trả lời tại phiên tòa ngắn gọn nhưng đầy đủ, đảm bảo cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát được thực hiện quyền tranh luận không giới hạn thời gian.

- Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Tôi rất cảm ơn ý kiến góp ý của đồng chí lãnh đạo, của Kiểm sát viên. Tôi thống nhất với những ý kiến đóng góp, sẽ tiếp thu sửa chữa để thực hiện các phiên tòa khác được tốt hơn.

Sau khi nghe ý kiến góp ý, thảo luận, đồng chí Nguyễn Minh Quốc kết luận:

Phiên tòa diễn ra theo đúng tinh thần cải cách tư pháp, chủ tọa, Hội đồng xét xử, kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định. Người tham gia tố tụng đã không bị hạn chế về thời gian tranh tụng và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Tuy có những hạn chế, thiếu sót như đã góp ý nêu trên nhưng điều này tốt hơn cho Thẩm phán trong công tác xét xử và công tác phối hợp với Cơ quan tiến hành tố tụng khác.

Không ai có ý kiến gì thêm.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 23/5/2023.

Chủ trì
CHÁNH ÁN

Thư ký

Nguyễn Minh Quốc

Võ Thị Thanh Bình

